

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố Đà Nẵng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về việc thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Theo Quyết định số 176 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố Đà Nẵng và xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 130 /TTr-SNN ngày 15 tháng 01 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1612/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2015 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố, Quyết định số 5732/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2015 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc điều chỉnh, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai ban hành tại Quyết định số 1612/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2015 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng, Quyết định số 5203/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2015 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng, Quyết định số 1612/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2015 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các sở, ban, ngành; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng; Cục trưởng Cục Thuế thành phố; Giám đốc Bảo hiểm xã hội thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, Chánh Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BCĐ TW về PCTT (để b/c);
- UBQG UPSCTT và TKCN (để b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tài chính;
- TT: TU, HĐND Tp (để b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND Tp;
- Các tổ chức hội, đoàn thể;
- VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND Tp: CPVP, các phòng chuyên môn trực thuộc;
- Lưu: VT, SNN.

95



CHỦ TỊCH

Ký bởi: Ủy ban nhân
dân thành phố Đà Nẵng
Ngày ký: 21-01-2020
10:27:55 +07:00

Huỳnh Đức Thờ

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố Đà Nẵng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 177/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về nguyên tắc hoạt động, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, đối tượng, mức đóng góp, quản lý và sử dụng của Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là Quỹ).

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Điều 2. Tên gọi, trụ sở làm việc và địa vị pháp lý của Quỹ

1. Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố Đà Nẵng là tổ chức tài chính Nhà nước đặt trụ sở tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có con dấu riêng, được thành lập theo Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố Đà Nẵng.

2. Trụ sở giao dịch của Quỹ: Tầng 27, tòa nhà Trung tâm hành chính, số 24 đường Trần Phú, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Tên gọi của Quỹ: Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố Đà Nẵng.

4. Quỹ được mở tài khoản giao dịch tại Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng.

5. Quỹ chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Việc quản lý và sử dụng Quỹ phải đảm bảo đúng mục đích, kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả.

2. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.

3. Quỹ hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ do Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng ban hành và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ

1. Tiếp nhận, quản lý các khoản đóng góp của các tổ chức, cá nhân theo quy định tại Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 và các khoản đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

2. Thực hiện các nhiệm vụ chi hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định tại Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai và Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai.

3. Thực hiện các quy định của pháp luật về thống kê, kế toán và kiểm toán.

4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định với UBND thành phố.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND thành phố giao.

Chương II **CƠ CẤU TỔ CHỨC, BỘ MÁY CỦA QUỸ**

Điều 5. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Quỹ

1. Ban Quản lý Quỹ là cơ quan quản lý Quỹ và làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, do Chủ tịch UBND thành phố quyết định thành lập, gồm có:

a) Giám đốc Quỹ: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố.

b) Phó Giám đốc Quỹ

- Đại diện lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố.

- Đại diện lãnh đạo Sở Tài chính thành phố.

- Đại diện lãnh đạo Cục Thuế thành phố.

c) Thành viên Ban Quản lý Quỹ: Gồm 05 công chức, viên chức chuyên môn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố; 01 công chức chuyên môn của các cơ quan sau: Sở Tài chính thành phố, Cục Thuế thành phố.

2. Giám đốc Quỹ do Chủ tịch UBND thành phố cử kiêm nhiệm, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức. Thành viên Ban Quản lý Quỹ do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Chủ tịch UBND thành phố quyết định việc cử kiêm nhiệm, thay đổi, bổ sung, thôi làm thành viên Ban Quản lý Quỹ.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Quản lý Quỹ

a) Quyết định các vấn đề trong tổ chức hoạt động của Quỹ và chịu trách nhiệm về hoạt động của Quỹ trước pháp luật và trước UBND thành phố.

b) Được sử dụng con dấu của Quỹ trong việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Quản lý Quỹ.

c) Hằng năm cùng thời gian quy định về lập dự toán ngân sách nhà nước, trên cơ sở tình hình quản lý và sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố Đà Nẵng và nhu cầu hỗ trợ kinh phí của các quận, huyện và các đơn vị liên quan, Ban Quản lý Quỹ rà soát, kiểm tra nội dung đề xuất của các địa phương,

đơn vị; tổng hợp, lập kế hoạch thu, chi tài chính Quỹ gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, tổng hợp cùng với dự toán thu, chi ngân sách của đơn vị (trong đó chi tiết chỉ tiêu thu của các quận, huyện và dự toán chi từng nội dung (có thuyết minh giải trình, cơ sở pháp lý kèm theo), báo cáo Sở Tài chính tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch tài chính năm sau và quyết toán thu, chi Quỹ để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, trình HĐND thành phố phê chuẩn.

Trên cơ sở dự toán thu, chi Quỹ được HĐND thành phố phê chuẩn hàng năm, Ban Quản lý Quỹ gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính (nhiệm vụ chi thường xuyên), Sở Kế hoạch và Đầu tư (nhiệm vụ chi đầu tư phát triển) và các cơ quan có liên quan trình Chủ tịch UBND thành phố giao chỉ tiêu kế hoạch thu, chi cho Quỹ.

d) Phối hợp thực hiện kiểm tra, giám sát việc chi hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai của UBND các quận, huyện và các cơ quan, tổ chức theo Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố.

đ) Báo cáo quyết toán tài chính hằng năm và thực hiện các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về các hoạt động của Quỹ cho các cơ quan có thẩm quyền.

e) Tổ chức tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Quỹ.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND thành phố giao theo quy định của pháp luật.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên Ban Quản lý Quỹ

a) Giám đốc Quỹ

- Là người đại diện theo pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ; đại diện theo pháp luật trong việc tố tụng, tranh chấp, giải thể và những vấn đề thuộc phạm vi điều hành tác nghiệp và trong quan hệ quốc tế liên quan đến hoạt động của Quỹ.

- Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất các hoạt động của Quỹ cho Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai và UBND thành phố.

- Đề xuất Chủ tịch UBND thành phố quyết định khen thưởng, kỷ luật các thành viên Ban Quản lý Quỹ.

- Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác của Quỹ do UBND thành phố ủy nhiệm nhưng không trái với quy định tại Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về việc thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai, Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai.

b) Phó Giám đốc Quỹ và các thành viên Ban Quản lý Quỹ: Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc Quỹ, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công.

Điều 6. Kinh phí hoạt động của Ban Quản lý Quỹ

Kinh phí hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ của Ban Quản lý Quỹ được ngân sách thành phố cân đối và hỗ trợ hằng năm.

Chương III NGUỒN VỐN CỦA QUỸ

Điều 7. Nguồn tài chính hình thành Quỹ

1. Nguồn thu từ các khoản đóng góp bắt buộc của các đối tượng quy định tại Điều 8 Quy chế này.

2. Tài trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.

3. Các khoản vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Đối tượng và mức đóng góp

1. Các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn thành phố

Mức đóng góp bắt buộc một năm là hai phần vạn trên tổng giá trị tài sản hiện có tại Việt Nam theo báo cáo tài chính hàng năm nhưng tối thiểu 500 nghìn đồng, tối đa 100 triệu đồng và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi đến hết tuổi lao động theo quy định của pháp luật về lao động đóng góp như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang hưởng lương, cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp Nhà nước đóng 1 ngày lương/người/năm theo mức lương cơ bản sau khi trừ các khoản thuế, bảo hiểm phải nộp;

b) Người lao động trong các doanh nghiệp đóng 1 ngày lương/người/năm theo mức lương tối thiểu vùng;

c) Người lao động khác, trừ các đối tượng đã được quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này, đóng 15.000 đồng/người/năm.

3. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp tự nguyện cho Quỹ.

Điều 9. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp

1. Đối tượng được miễn đóng góp Quỹ

a) Thương binh, bệnh binh và những người được hưởng chính sách như thương binh;

b) Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng của liệt sỹ;

c) Quân nhân làm nghĩa vụ trong lực lượng vũ trang, hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân đang hưởng phụ cấp sinh hoạt phí;

d) Sinh viên, học sinh đang theo học tập trung, dài hạn tại các trường Đại

học, Cao đẳng, Trung học, Dạy nghề;

đ) Người khuyết tật hoặc bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên; người mắc bệnh hiểm nghèo có chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện trở lên;

e) Người đang trong giai đoạn thất nghiệp hoặc không có việc làm từ 6 tháng trong 1 năm trở lên;

g) Thành viên hộ gia đình thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo; thành viên thuộc hộ gia đình bị thiệt hại nặng nề do thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn; đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định của Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung các văn bản nêu trên (nếu có);

h) Hợp tác xã không có nguồn thu;

i) Tổ chức kinh tế trong nước và ngoài nước trên địa bàn thành phố trong năm bị thiệt hại do thiên tai gây ra về tài sản, nhà xưởng, thiết bị, phải tu sửa, mua sắm với giá trị lớn hơn hai phần vạn tổng giá trị tài sản của tổ chức hoặc phải ngừng sản xuất kinh doanh từ 5 ngày trở lên;

k) Đồng bào dân tộc thiểu số thuộc 3 thôn: Tà Lang, Giàn Bí thuộc xã Hòa Bắc và thôn Phú Túc thuộc xã Hòa Phú, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Điều 10. Thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn và thời hạn được miễn, giảm, tạm hoãn

1. Chủ tịch UBND thành phố ủy quyền cho Chủ tịch UBND các quận, huyện phê duyệt danh sách được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ trên địa bàn các quận, huyện đối với các đối tượng được quy định tại Điều 9 Quy chế này.

2. Việc xét miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ được tiến hành mỗi năm một lần vào thời điểm giao chỉ tiêu kế hoạch thu Quỹ. Trường hợp miễn, giảm, tạm hoãn do thiệt hại thiên tai, tổ chức, cá nhân phải báo cáo thiệt hại và đề xuất UBND các quận, huyện trên địa bàn quyết định miễn, giảm, tạm hoãn. Trường hợp đối tượng đã đóng góp tiền nộp vào Quỹ, nếu được xét miễn, giảm, tạm hoãn thì số tiền đã nộp được trừ vào số tiền đóng góp của năm sau.

Chương IV QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ

Điều 11. Quản lý thu, kế hoạch thu nộp Quỹ

1. Chủ tịch UBND thành phố ủy quyền cho Chủ tịch UBND các quận, huyện tổ chức thu Quỹ từ các đối tượng trên địa bàn được quy định tại Điều 8 Quy chế này, sau đó tổng hợp chuyển vào tài khoản Quỹ.

2. Thủ trưởng tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn thành phố có trách nhiệm nộp Quỹ theo định mức được quy định tại Khoản 1 Điều 8 Quy chế này vào tài khoản của UBND quận, huyện tại địa bàn đóng trụ sở.

3. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cán bộ, nhân viên trong lực lượng vũ trang và chuyển vào tài khoản của UBND quận, huyện tại địa bàn đóng trụ sở và UBND quận, huyện có trách nhiệm tổng hợp chuyển vào tài khoản của Quỹ.

4. UBND các xã, phường tổ chức thu của các đối tượng lao động khác trên địa bàn (trừ các đối tượng đã thu tại Khoản 3 Điều này) và chuyển vào tài khoản của UBND quận, huyện trên địa bàn quản lý. Việc thu bằng tiền mặt phải có chứng từ theo mẫu của Bộ Tài chính.

5. Thời hạn nộp Quỹ: Đối với cá nhân nộp một lần trước ngày 30 tháng 5 hàng năm; đối với tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn thành phố nộp tối thiểu 50% số phải nộp trước ngày 30 tháng 5, số còn lại nộp trước ngày 30 tháng 10 hàng năm.

6. Cục Thuế thành phố có trách nhiệm phối hợp trong việc hỗ trợ thu Quỹ, lập kế hoạch thu Quỹ và cung cấp thông tin tổng giá trị tài sản hiện có tại Việt Nam theo báo cáo tài chính hàng năm đối với các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn thành phố cho UBND các quận, huyện.

7. Bảo hiểm Xã hội thành phố cung cấp danh sách tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn thành phố có thực hiện đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động cho UBND các quận, huyện để hỗ trợ công tác thu Quỹ.

Điều 12. Lập, phê duyệt và thông báo kế hoạch thu Quỹ

1. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và UBND các xã, phường căn cứ đối tượng, mức đóng góp thuộc phạm vi quản lý, các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn để xây dựng kế hoạch thu của cơ quan, đơn vị và địa phương báo cáo UBND quận, huyện trên địa bàn quản lý.

2. UBND các quận, huyện tổng hợp, báo cáo kế hoạch thu của cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn quản lý về Ban Quản lý Quỹ để tổng hợp, lập kế hoạch thu Quỹ gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, tổng hợp cùng với dự toán thu, chi ngân sách của đơn vị và báo cáo Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, trình HĐND thành phố phê chuẩn.

Trên cơ sở dự toán được HĐND thành phố phê chuẩn hàng năm, Ban Quản lý Quỹ gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan trình Chủ tịch UBND thành phố giao chỉ tiêu kế hoạch cho Quỹ.

3. Căn cứ Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch thu Quỹ của Chủ tịch UBND thành phố, UBND các quận, huyện thông báo kế hoạch thu đối với từng cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn quản lý theo kế hoạch được duyệt.

Điều 13. Nội dung chi của Quỹ

1. Chi hỗ trợ các hoạt động phòng chống thiên tai và ưu tiên hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại Điểm a, b, c Khoản 3, Điều 10 Luật Phòng, chống thiên tai và các hoạt động sau đây:

a) Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai: Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng

bị thiệt hại do thiên tai; hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà sơ tán phòng tránh thiên tai; tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai; tu sửa, xử lý khẩn cấp đê, kè, cống và công trình phòng chống thiên tai được hỗ trợ kinh phí tối đa không quá 3 tỷ đồng/1 công trình.

b) Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai: Sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế; thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán đến; hỗ trợ quan trắc, thông tin, thông báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng; tuần tra, kiểm tra phát hiện khu vực nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng chống thiên tai.

c) Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa: Xây dựng và phổ biến tuyên truyền kiến thức pháp luật; lập và rà soát kế hoạch phòng chống thiên tai; tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng; diễn tập phòng chống thiên tai ở các cấp; tập huấn và duy trì hoạt động cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

2. Hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ nhưng không vượt quá 3% tổng số thu.

3. Được điều chuyển để hỗ trợ các địa phương khác bị thiệt hại do thiên tai vượt quá khả năng khắc phục của địa phương.

Điều 14. Phân bổ Quỹ

1. UBND các xã, phường

a) Trích 3% tổng số thu trên địa bàn để chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ.

b) Số còn lại 97% được coi như 100% và được phân bổ như sau:

- 20% để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại xã, phường.

- 80% chuyển vào tài khoản của UBND quận, huyện trên địa bàn quản lý để chuyển hết về Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố.

2. UBND quận, huyện

a) Trích 3% tổng số thu thuộc trách nhiệm thu của quận, huyện để chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ.

b) Số còn lại 97% được coi như 100% và được phân bổ như sau:

- 20% để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại quận, huyện.

- 80% chuyển vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố.

Điều 15. Lập, phê duyệt kế hoạch chi Quỹ

1. Đối với thành phố

a) Trên cơ sở tình hình quản lý và sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố Đà Nẵng và nhu cầu hỗ trợ kinh phí của các quận, huyện và các đơn vị liên quan, Ban Quản lý Quỹ rà soát, kiểm tra nội dung đề xuất của các địa phương, đơn vị; tổng hợp, lập kế hoạch chi tài chính Quỹ gửi Sở Nông nghiệp

và Phát triển nông thôn thâm định, tổng hợp cùng với dự toán thu, chi ngân sách của đơn vị và báo cáo Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, trình HĐND thành phố phê chuẩn.

b) Trên cơ sở dự toán được HĐND thành phố phê chuẩn hàng năm, Ban Quản lý Quỹ gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan trình Chủ tịch UBND thành phố giao chỉ tiêu kế hoạch cho Quỹ.

2. Đối với quận, huyện, xã, phường

a) Lập kế hoạch, cân đối các khoản chi phục vụ công tác phòng, chống thiên tai từ Quỹ Phòng, chống thiên tai của quận, huyện, xã, phường (ngoài các danh mục, nội dung đề xuất hỗ trợ từ nguồn Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố).

b) UBND xã, phường báo cáo kết quả sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai của xã, phường cho UBND quận, huyện, đảm bảo sử dụng Quỹ đúng đối tượng, đúng mục đích, hiệu quả và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

c) UBND quận, huyện báo cáo kết quả sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai của quận, huyện cho UBND thành phố thông qua Ban Quản lý Quỹ, đảm bảo sử dụng Quỹ đúng đối tượng, đúng mục đích, hiệu quả và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Điều 16. Thảm quyền chi Quỹ

1. Chủ tịch UBND thành phố, quận, huyện, xã, phường quyết định mức chi và nội dung chi cho các đối tượng theo đề nghị của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cùng cấp. Các nội dung chi Quỹ không được trái với quy định tại Khoản 1, Điều 13 của Quy chế này.

2. Chủ tịch UBND thành phố quyết định hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai từ nguồn Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố trên cơ sở đề nghị của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thành phố có trách nhiệm xem xét, tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của UBND quận, huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan, đề xuất trình Chủ tịch UBND thành phố quyết định hỗ trợ.

3. Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh Quỹ Phòng, chống thiên tai thành phố để hỗ trợ địa phương khác theo quy định tại Khoản 4, Điều 10 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ.

Điều 17. Quản lý tài chính Quỹ

1. Ban Quản lý Quỹ trực tiếp điều hành, quản lý Quỹ theo sự chỉ đạo của UBND thành phố. Việc quản lý, sử dụng Quỹ thực hiện đúng theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

2. Căn cứ quyết định hỗ trợ kinh phí của Chủ tịch UBND thành phố, các đơn vị được giao nhiệm vụ chi hỗ trợ có nhiệm vụ quản lý, sử dụng, thanh toán quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành. Đồng thời báo cáo về Ban Quản lý Quỹ để theo dõi, tổng hợp và quyết toán kinh phí của Quỹ.

3. Số dư trên tài khoản của Quỹ hàng năm chưa sử dụng hết được chuyển

sang năm sau để tiếp tục theo dõi quản lý và sử dụng để hỗ trợ các hoạt động theo các nội dung quy định tại Điều 13 nói trên, không sử dụng cho mục đích khác.

Điều 18. Báo cáo, phê duyệt quyết toán

1. Năm tài chính của Quỹ từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 hàng năm. Kết thúc năm tài chính, các đơn vị phải đối chiếu, xác nhận số liệu quyết toán giữa các cơ quan liên quan, lập báo cáo quyết toán thu, chi của đơn vị theo biểu mẫu quy định gửi cơ quan cấp trên và cơ quan tài chính cùng cấp theo thời gian quy định để quyết toán.

2. Ban Quản lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ năm trước, gửi Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 3 hàng năm để thẩm tra, phê duyệt quyết toán Quỹ theo quy định hiện hành. Ban Quản lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo kết quả thu, chi Quỹ với UBND thành phố để báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính.

3. Quỹ thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán hiện hành và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 19. Thanh tra, kiểm toán, giám sát hoạt động Quỹ

1. Quỹ Phòng, chống thiên tai chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan Nhà nước theo quy định.

2. Hoạt động của Quỹ chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan, ban, ngành liên quan theo sự chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố, Ban Quản lý Quỹ có biện pháp đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc trách nhiệm, nghĩa vụ nộp Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức Hội có liên quan đến Quỹ được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về Quỹ và thực hiện quyền giám sát thông qua các ý kiến, đề xuất, phản biện.

4. Kho bạc Nhà nước thực hiện việc kiểm soát các khoản chi từ nguồn thu của Quỹ tương tự như khoản chi từ nguồn ngân sách Nhà nước.

Điều 20. Công khai nguồn thu, chi Quỹ

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức phải công khai danh sách thu, nộp Quỹ của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Hình thức công khai: Thông báo bằng văn bản, niêm yết tại đơn vị; công bố tại Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị. Thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành công việc thu nộp.

2. UBND xã, phường phải công khai kết quả thu nộp, danh sách người lao động đã đóng Quỹ trên địa bàn xã, phường; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống thiên tai và nội dung chi. Hình thức công khai: Báo cáo giải trình công khai tại cuộc họp tổng kết hàng năm; niêm yết tại trụ sở Ủy ban, Trung tâm văn hóa các thôn và thông báo trên phương tiện truyền thanh xã.

3. UBND quận, huyện phải công khai kết quả thu nộp trên địa bàn quận, huyện; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống thiên tai và nội dung

chi. Hình thức công khai: Báo cáo giải trình công khai tại cuộc họp tổng kết hàng năm; niêm yết tại trụ sở Ủy ban và thông báo trên phương tiện truyền thanh quận, huyện.

4. Ban Quản lý Quỹ công khai kết quả thu, danh sách và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và từng quận, huyện; báo cáo quyết toán thu chi; nội dung chi theo địa bàn từng quận, huyện. Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Quỹ; thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức đóng góp Quỹ; công khai trên website của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố.

Chương V **GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ**

Điều 21. Mọi tranh chấp giữa Quỹ với pháp nhân và thể nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động của Quỹ được giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 22. Việc tổ chức lại hoặc giải thể Quỹ do Chủ tịch UBND thành phố quyết định, các trường hợp khác thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương VI **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế thành phố và UBND các quận, huyện để hướng dẫn tổ chức thực hiện thu, nộp và sử dụng Quỹ theo quy định tại Quy chế này.

2. Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn thành phố và các cá nhân quy định tại Điều 8 Chương III của Quy chế này có nghĩa vụ đóng góp Quỹ theo quy định.

3. Thủ trưởng các cơ quan, địa phương, đơn vị hoạt động trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, có trách nhiệm thực hiện những nội dung liên quan đã được quy định trong Quy chế này. Việc hoàn thành kế hoạch thu nộp Quỹ là nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị hàng năm và là một tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mỗi tổ chức và cá nhân.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp thì Ban Quản lý Quỹ tổng hợp gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế thành phố có ý kiến trình UBND thành phố xem xét, quyết định. / 4

 **CHỦ TỊCH**
Ký bởi Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng
Ngày ký: 21-01-2020
10:28:05 +07:00
Huỳnh Đức Thúc